TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày: 30/8/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quý Hai

2. Ông Đinh Xuân Phầu

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Không tham gia phiên toà

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc "ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

Bị đơn: Anh Đinh Minh N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 20/6/2019, tại bản tự khai ngày 26/7/2019 và tại phiên toà chị Hồ Thị T trình bày: Chị và anh Đinh Minh N kết hôn với nhau vào ngày 01/11/2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau tại xã L. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn vì tính cách không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, anh N thường xuyên

uống rượu về kiếm chuyện gây gổ với chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay và anh N vẫn không thay đổi được và không có trách nhiệm đối với vợ con. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung của vợ chồng: Chị và anh Đinh Minh N có một con chung với nhau là Đinh Nhật P, sinh ngày 11/11/2014, hiện con đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, về việc cấp dưỡng nuôi con tuỳ theo mức đóng góp của anh N.

Về công việc hiện tại chị đang buôn bán tự do, thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Hai vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/7/2019 anh Đinh Minh N trình bày: Anh và chị Hồ Thị T quen và tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q. Sau khi kết hôn thì chung sống tại xã L. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì to lớn mà chỉ có những xích mích nhỏ, tình trạng tình cảm của hai vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Hiện nay tình cảm của anh đối với chị Hồ Thị T đang còn nên nguyện vọng của anh là vợ chồng sẽ khắc phục những mâu thuẫn để quay lại đoàn tụ, cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung của vợ chồng: Anh và chị Hồ Thị T có một con chung là Đinh Nhật P, sinh ngày 11/11/2014. Trường hợp phải ly hôn thì anh N có nguyện vọng được nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con tuỳ đóng góp của chị T.

Hiện tại nghề nghiệp của anh N làm thợ xây, thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Hai vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành giải quyết vụ án và hoà giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Về tình cảm, chị T có nguyện vọng ly hôn, anh N có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Về nuôi con chung, trường hợp ly hôn thì chị T và anh N đều có nguyện vọng được nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh N thoả thuận nếu ai không trực tiếp nuôi con thì phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản và nợ chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Đinh Minh N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Q, huyện Q vào ngày 01/11/2010. Bước đầu cuộc sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm,

thiếu tin tưởng nhau và đã sống ly thân cho đến nay, chị T sống ở phường Q, thị xã B, anh N sống ở xã L, huyện T. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Xét thấy Tòa án đã tạo điều kiện để các bên dàn xếp mâu thuẫn nhưng không được, chị Hồ Thị T có nguyện vọng ly hôn, anh N có nguyện vọng đoàn tụ, nhưng vợ chồng không khắc phục được tình trạng hôn nhân. Chị Hồ Thị T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn, xét thấy yêu cầu của chị T là có căn cứ cần chấp nhận, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chị Hồ Thị T ly hôn anh Đinh Minh N.

[2] Về nuôi con chung của vợ chồng: Vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Nhật P, sinh ngày 11/11/2014. Chị Hồ Thị T và anh Đinh Minh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của chị T và anh N đều chính đáng và đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên hiện tại cháu P còn nhỏ, đã quen ở với mẹ, xét thấy việc cháu được ở với mẹ là phù hợp hơn, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và học tập cho cháu lúc còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đinh Nhật P, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đinh Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Hồ Thị T và anh Đinh Minh N tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Đinh Minh N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chị Hồ Thị T ly hôn anh Đinh Minh N.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đinh Nhật P, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đinh Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hồ Thị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số

0003731 ngày 03/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Minh N phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn